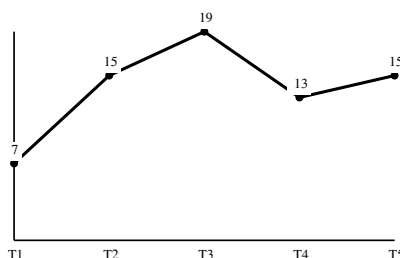


Họ, tên thí sinh:

Mã đề: 1896

Số báo danh:

PHẦN I. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 12. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.**Câu 1:** Biểu đồ đường bên biểu diễn doanh thu (triệu đồng) theo tháng. Tháng có doanh thu cao nhất là:

A. T3

B. T2

C. T1

D. T4

Câu 2: Một tam giác có độ dài ba cạnh là 16 cm, 12 cm và 20 cm. Tam giác đó là:

A. Tam giác tù

B. Tam giác nhọn

C. Tam giác đều

D. Tam giác vuông

Câu 3: Phân tích đa thức $x^2 - 7^2$ thành nhân tử, ta được:A. $(x - 7)^2$ B. $(x - 7)(x + 7)$ C. $(x + 7)^2$ D. $x(x - 7)$ **Câu 4:** Rút gọn phân thức $(x^2 - 2^2)/(x - 2)$ (với $x \neq 2$) ta được:A. $x + 2$

B. 2

C. $x - 2$ D. x **Câu 5:** Hiện nay tuổi mẹ gấp 2 lần tuổi con và mẹ hơn con 9 tuổi. Tuổi con hiện nay là:

A. 9

B. 2

C. 3

D. 15

Câu 6: Phân thức $1/(x - 6)$ xác định khi và chỉ khi:A. $x \neq 6$ B. $x > 6$ C. $x \neq 0$ D. $x = 6$ **Câu 7:** Phân tích đa thức $x^2 - 5^2$ thành nhân tử, ta được:A. $(x + 5)^2$ B. $(x - 5)^2$ C. $(x - 5)(x + 5)$ D. $x(x - 5)$

Câu 8: Nghiệm của phương trình $2x = 6$ là:

A. 3

B. 11

C. 6

D. 9

Câu 9: Phân tích đa thức $x^2 - 8^2$ thành nhân tử, ta được:

A. $(x - 8)^2$

B. $x(x - 8)$

C. $(x + 8)^2$

D. $(x - 8)(x + 8)$

Câu 10: Phương trình $5(x - 8) = 0$ có nghiệm là:

A. 6

B. 8

C. 7

D. 16

Câu 11: Phương trình $4(x - 1) = 0$ có nghiệm là:

A. -1

B. 9

C. 1

D. 3

Câu 12: Kết quả của phép cộng $5/x + 2/x$ ($x \neq 0$) là:

A. $7/x$

B. $7/x^2$

C. $7/2x$

D. 7

PHẦN II. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 7. Câu 1–5: trả lời ngắn (ghi đáp số); câu 6–7: tự luận (trình bày lời giải).

Câu 1: Thu gọn $3x^2 + 2x^2$ ta được biểu thức có hệ số bằng: Trả lời:

Câu 2: Tích $2x^3 \cdot 3x^2$ có hệ số bằng: Trả lời:

Câu 3: Hệ số tự do trong khai triển $(x - 6)^2$ bằng: Trả lời:

Câu 4: Hệ số tự do trong khai triển $(x - 7)^2$ bằng: Trả lời:

Câu 5: Nghiệm của phương trình $2x - 6 = 0$ là: Trả lời:

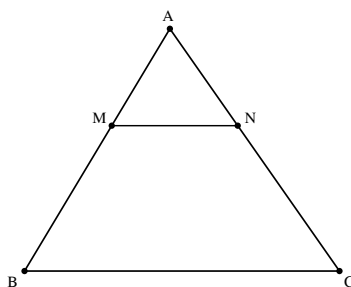
Câu 6: Cho tam giác ABC. Trên cạnh AB lấy điểm M, trên cạnh AC lấy điểm N sao cho $MN \parallel BC$.

a) Chứng minh tam giác AMN đồng dạng với tam giác ABC.

b) Cho $AM/AB = 2/3$ và $BC = 9$ cm. Tính độ dài MN.

c) Biết diện tích tam giác AMN bằng 8 cm^2 . Tính diện tích tam giác ABC.

(Tự luận chứng minh — trình bày lời giải)

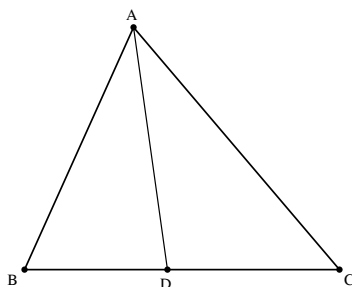


Câu 7: Cho tam giác ABC có AD là đường phân giác của góc A (D thuộc BC).

a) Chứng minh $DB/DC = AB/AC$.

b) Cho $AB = 6$ cm, $AC = 9$ cm, $BC = 10$ cm. Tính độ dài DB và DC.

(Tự luận chứng minh — trình bày lời giải)



----- HẾT -----

- Thí sinh không được sử dụng tài liệu;

- Giám thị không giải thích gì thêm.

ĐÁP ÁN THAM KHẢO — Đề thi thử học kỳ 2 môn Toán lớp 8 (Nâng cao) —
Đề số 15

Phần I. Trắc nghiệm 4 phương án

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đáp án	A	D	B	A	A	A	C	A	D	B	C	A

Phần II. Tự luận

Câu	1	2	3	4	5	6	7
Đáp án	5	6	36	49	3	(TL)	(TL)

** Lời giải chi tiết từng câu chỉ hiển thị sau khi mở khoá đáp án của đề (hoặc mua trọn bộ).*